

Bản án số: 07/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 30/3/2018

Về việc : *Ly hôn, t/c nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Vương Đình Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2018/TLST - HNGĐ ngày 02/02/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 09/3/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST - HNGĐ ngày 21/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị O, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Aì, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Lê Thị O là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn T trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 11/11/2011. Sau ngày cưới vợ chồng thuê nhà trọ tại thôn M, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng để ở cả hai đều làm công nhân của công ty Nômôra, anh Trung làm thợ nhôm kính. Vợ chồng hạnh phúc được gần 2 năm thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không chịu tu trí làm ăn, thường hay chơi bời không có trách nhiệm tới gia đình, dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn A, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng để ở từ tháng 02/2016 cho tới nay, còn anh Trung vẫn ở nhà trọ. Tháng 3/2016 anh T có hành vi trộm cắp tài sản và đã bị bắt đi cải tạo, đến tháng 11/2017 anh T ra tù và về chung sống với mẹ đẻ ở thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chị thấy không còn tình cảm với anh T, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Lê Châm A, sinh ngày 16/8/2012, hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án giao thông báo vụ án cho anh T nhưng anh T không ký nhận và tự ý bỏ về. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh T không đến và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị O.

Bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của anh Đỗ Văn T trình bày: Vợ chồng O, T hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng quan điểm sống, làm ăn thua lỗ, anh T vi phạm pháp luật và đã đi cải tạo gần 2 năm tại trại giam, còn chị O cùng con ở nhà mẹ đẻ chị O. Tháng 11/2017 anh T sau khi cải tạo đã về chung sống cùng với bà. Chị O xin ly hôn với anh T, Tòa án thông báo và triệu tập anh T đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, bà đã thông báo cho anh T và giao các giấy tờ của Tòa án cho anh T, nay chị O xin ly hôn với anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, bà không nợ gì vợ chồng O, T và vợ chồng cũng không nợ gì bà.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh T không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Chị Lê Thị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, chị đề nghị được nuôi con tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Anh Đỗ Văn T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát viên huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; đối với

người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của BLTTDS; Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí; Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị O được ly hôn với anh T; Về quan hệ nuôi con khi ly hôn: Đề nghị HĐXX giao cháu Đỗ Lê Châm A, sinh ngày 16/8/2012 cho chị O nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con; Về án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Đỗ Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai anh T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị O và anh Đỗ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 11/11/2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh T là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được gần 2 năm đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không hòa hợp về tình cảm, bất đồng trong cuộc sống, chị O đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 02/2016, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh T thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị O cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Do vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị O được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Lê Châm A, sinh ngày 16/8/2012. Hội đồng xét xử thấy cháu A còn nhỏ, chị O luôn gần gũi, chăm sóc, dạy dỗ, nuôi dưỡng con. Hiện nay chị O có công việc làm và thu nhập ổn định. Việc chị O trực nuôi dưỡng con cho đến khi con thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của các bên đương sự hiện nay, đồng thời không làm xáo trộn cuộc sống, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của con chung. Do vậy giao con chung Đỗ Lê Châm A cho chị O nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Như vậy là phù hợp các điều: 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản vợ chồng: Chị O, anh T không yêu cầu nên không phải đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị O khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị O ly hôn anh Đỗ Văn T.

2. Về con chung: Xử giao con Đỗ Lê Châm A, sinh ngày 16/8/2012 cho chị Lê Thị O được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị O phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003072 ngày 02/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết/

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự
- UBND xã Quang Trung
- UBND xã Thanh Lương,
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú